

# CHẤT LƯỢNG NƯỚC - NƯỚC THẢI SINH HOẠT

## GIỚI HẠN Ô NHIỄM CHO PHÉP

WATER QUALITY – DOMESTIC WASTEWATER STANDARDS

### 1. Phạm vi áp dụng

1.1 Tiêu chuẩn áp dụng đối với nước thải sinh hoạt các loại cơ sở dịch vụ, cơ sở công cộng và chung cư khi xả vào các vùng nước quy định ở những nơi chưa có HTTN và XLNT tập trung.

### 2. Giới hạn ô nhiễm cho phép:

*Bảng 1. Thông số ô nhiễm và giới hạn cho phép*

TT	Thông số	Giá trị giới hạn				
		Mức I	Mức II	Mức III	Mức IV	Mức V
1	pH	5 – 9	5 – 9	5 – 9	5 – 9	5 – 9
2	BOD <sub>5</sub> (mg/l)	30	30	40	50	200
3	Chất rắn lơ lửng (mg/l)	50	50	60	100	100
4	Chất rắn có thể lắng (mg/l)	0,5	0,5	0,5	0,5	KQĐ
5	Tổng chất rắn hòa tan (mg/l)	500	500	500	500	KQĐ
6	Sunfua (theo H <sub>2</sub> S), (mg/l)	1,0	1,0	3,0	4,0	KQĐ
7	Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ), (mg/l)	30	30	40	50	KQĐ
8	Dầu mỡ (thực phẩm), (mg/l)	20	20	20	20	100
9	Photphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ), (mg/l)	6	6	10	10	KQĐ
10	Coliform, MPN/100ml	1000	1000	5000	5000	10000

**Ghi chú:** KQĐ- không quy định giá trị:

Các mức I, II, III, IV và V: theo loại hình và quy mô công trình dịch vụ như bảng 2.

**Bảng 2: Các mức áp dụng đối với các cơ sở dịch vụ, công cộng và khu chung cư**

Loại hình	Quy mô	Mức áp dụng theo bảng 1	Ghi chú
1. Khách sạn	Dưới 60 phòng Từ 60 đến 200 phòng Trên 200 phòng	Mức III Mức II Mức I	
2. Nhà trọ, nhà khách	Từ 10 đến 50 phòng Từ 50 đến 250 phòng Trên 250 phòng	Mức IV Mức III Mức II	
3. Bệnh viện nhỏ, trạm xá	Từ 10 đến 30 giường Trên 30 giường	Mức II Mức I	Phải khử trùng nước thải
4. Bệnh viện đa khoa		Mức I	
5. Trụ sở các cơ quan hành chính, văn phòng đại diện	Từ 5000 đến 10000 m <sup>2</sup> Từ 10000 đến 50000 m <sup>2</sup> Trên 50000 m <sup>2</sup>	Mức III Mức II Mức I	Diện tích tính là khu làm việc
6. Trường học, viện nghiên cứu và các cơ sở tương tự	Từ 5000 đến 25000 m <sup>2</sup> Trên 25000 m <sup>2</sup>	Mức II Mức I	
7. Cửa hàng bách hoá, siêu thị	Từ 5000 đến 25000 m <sup>2</sup> Trên 25000 m <sup>2</sup>	Mức II Mức I	
8. Chợ thực phẩm tươi sống	Từ 500 đến 1000 m <sup>2</sup> Từ 1000 đến 1500 m <sup>2</sup> Từ 1500 đến 25000 m <sup>2</sup> Trên 25000 m <sup>2</sup>	Mức IV Mức III Mức II Mức I	
9. Nhà hàng ăn uống, nhà ăn công cộng, cửa hàng thực phẩm	Dưới 100 m <sup>2</sup> Từ 100 đến 250 m <sup>2</sup> Từ 250 đến 500 m <sup>2</sup> Từ 500 đến 2500 m <sup>2</sup> Trên 2500 m <sup>2</sup>	Mức V Mức IV Mức III Mức II Mức I	
10. Khu chung cư	Dưới 100 căn hộ Từ 100 đến 500 căn hộ Trên 500 căn hộ	Mức III Mức II Mức I	

**Ghi chú :** Đối với các thông số không có trong bảng 1 thì nồng độ giới hạn cho phép của nó được xác định theo TCVN 5945 – 1995.